TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 39/2020/HS-PT Ngày: 18 - 2 - 2020	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Thủy*;*

Các Thẩm phán: Ông Lê Thành Văn;

Ông Hoàng Minh Thịnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Diệu Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Gia Viễn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 2 năm 2020, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 530/2019/TLPT-HS ngày 19 tháng 9 năm 2019, do có kháng cáo của nguyên đơn dân sự đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 291/2019/HS-ST ngày 06 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Nguyên đơn dân sự:*

1. Bà Phạm Thị Thế L, sinh năm 1940. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Ông Ngô Long M (chết).

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Ngô Long M:

+ Bà Phạm Thị Thế L, sinh năm 1940.

+ Ông Ngô Hệ Ch, sinh năm 1970.

+ Ông Ngô Hùng C, sinh năm 1977.

+ Ông Ngô Anh Ch, sinh năm 1976. (Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị Thế L)

Cùng nơi cư trú: đường Ng, phường Đ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn dân sự:*

1. Ông Lê Văn H; sinh năm 1966; nơi cư trú: Khu phố 2, phường T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận; hiện đang thi hành án tại trại giam Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2. Ông Nguyễn Văn D; sinh năm 1972; nơi đăng ký thường trú: Khu phố 2, phường Th, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận; hiện đang thi hành án tại trại giam

Z tỉnh Bình Thuận.

3. Ông Vi Xuân U; sinh năm 1946; nơi đăng ký thường trú: đường Ng1, phường C, quận B, Thành phố Hà Nội; hiện đang thi hành án tại trại giam Z tỉnh Bình Thuận.

4. Ông Touneh Son V; sinh năm 1978; nơi đăng ký thường trú: thôn L1, xã L2, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; hiện đang thi hành án tại trại giam Sông Cái, tỉnh Ninh Thuận.

5. Bà Ma S; sinh năm 1968; nơi đăng ký thường trú: đường Ph, thị trấn Th, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; hiện đang thi hành án tại trại giam T, tỉnh Bình Phước.

(Trong vụ án, các ông Ngô Hệ Ch, Ngô Hùng C, Ngô Anh Ch và các bị đơn dân sự không kháng cáo, Tòa án không triệu tập)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn chiếm đoạt tài sản của người khác, Lê Văn H đã tổ chức cầm đầu, cùng các đồng phạm là Nguyễn Văn D, Vi Xuân U, Touneh Sơn V, Ma S, Hà Kh, Trần Văn Ph, K'Th và K'Th1 lừa đảo chiếm đoạt tài sản của nhiều người với cách thức thực hiện như sau:

H cho đồng phạm tiếp cận với những người bị hại và phao tin có một số Công ty đang tìm mua thiên thạch với giá 80.000.000USD/lkg để bán cho các tổ chức nước ngoài dùng vào việc nghiên cứu về vũ trụ; đồng thời phao tin thiên thạch có những tính năng đặc biệt như làm đông cứng thủy ngân, làm đá lửa bị chuyển màu, không đánh lửa được, làm kính bị rạn nứt, khi cho vào nước thì thiên thạch sẽ nổi ở lưng chừng, không chạm đáy. Sau đó, H phân công các đồng phạm giả làm người có thiên thạch cần bán với giá 40.000.000USD/lkg); đồng thời giả làm người của các Công ty cần mua thiên thạch tiếp cận với bị hại và hỏi mua thiên thạch, đưa ra điều kiện với bị hại là: Nếu muốn bán thiên thạch cho Công ty mua thiên thạch thì bị hại phải đóng tiền ký quỹ cho Công ty mua thiên thạch, Công ty mua thiên thạch sẽ mang tiền, cử người hỗ trợ bị hại kiểm tra thiên thạch, khi xác nhận đúng là thiên thạch thì Công ty mua thiên thạch sẽ mua ngay; nếu quá hạn thỏa thuận trong hợp đồng mà bị hại không tìm được nguồn mua thiên thạch thì bị hại sẽ bị mất tiền ký quỹ. Trong quá trình giao dịch, thực hiện theo sự chỉ đạo của H, các đồng phạm giả là người bán thiên thạch đưa ra nhiều lý do khác nhau để ngăn cản việc cho bị hại xem thiên thạch, trong trường hợp đã cho xem và thử thì lại đưa ra các lý do khác nhau để không bán, hoặc ngụy tạo việc bị cướp hàng v.v...để không giao dịch, chiếm đoạt tiền ký quỹ. Có một số trường hợp, H còn cho đồng phạm giả vờ cùng góp vốn với bị hại mua thiên thạch, khi bị hại tin tưởng giao tiền thì chiếm đoạt.

Với cách thức như đã nêu, H và đồng phạm Touneh Sơn V, Ma S, Nguyễn Văn D, Vi Xuân U đã chiếm đoạt của ông Ngô Long M và bà Phạm Thị Thế L 31.900.000.000đ, cụ thể như sau:

Vào tháng 5/2010, khi nghe được tin có Công ty cần mua thiên thạch với giá cao, đồng thời nghe Nguyễn H nói Touneh Sơn V có đá thiên thạch cần bán, ông Ngô Long M và bà Phạm Thị Thế L đã nhờ Hưng dắt đến nhà Touneh Sơn V để hỏi mua thiên thạch. Touneh Sơn V và vợ là Ma S đã báo lại sự việc đã nêu cho Lê Văn H và Nguyễn Văn D để bàn bạc kế hoạch lừa đảo. H phân công: D đóng giả là cậu út của Touneh Sơn V, người Campuchia lấy tên là Ch; Touneh Sơn V và Ma S có nhiệm vụ thông tin cho ông Ngô Long M và bà L biết rằng ông nội nhỏ của Touneh Sơn V có cục thiên thạch nặng 5,3kg cần bán với giá 12.000.000USD/lkg, nếu muốn thử thiên thạch thì phải đặt cọc 500.000.000 đồng; H sẽ đóng vai làm giám đốc Công ty thu mua thiên thạch với giá 80.000.000USD/lkg. H chuẩn bị sẵn "bộ mẫu thử thiên thạch" gồm kính đã bị rạn nứt, đá lửa đã bị hỏng không đánh lửa được và thủy ngân trong cặp nhiệt kế bị đông cứng, được quấn băng keo đen kín bên ngoài để vợ chồng ông Ngô Long M không phát hiện ra. Theo kế hoạch đã bàn bạc thì khi thử thiên thạch, người của của H sẽ đưa bộ mẫu thử này cho ông Ngô Long M, bà L để bỏ vào hộp đựng thiên thạch khoảng 5 phút rồi lấy ra; khi tháo băng keo ra, thấy mẫu thử bị hư hỏng hết, ông Ngô Long M, bà L sẽ tin là thiên thạch thật.

Ngày 15/05/2010, theo chỉ đạo của H, Touneh Sơn V và Ma S dùng giấy Giấy chứng nhận quyền sở hữu căn nhà số 27 đường Ph, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng thế chấp cho ông Ngô Long M, bà L để ông Ngô Long M tin tưởng mà giao 500.000.000đ tiền cọc thử thiên thạch. Trong khi chờ thử thiên thạch, H gọi điện thoại cho Nguyễn H tự giới thiệu là giám đốc Công ty HG chuyên mua bán thiên thạch và ngỏ ý muốn mua lại cục thiên thạch với giá 80.000.000USD/lkg. Hưng hỏi ý kiến ông Ngô Long M, ông Ngô Long M đồng ý là sau khi mua được thiên thạch sẽ bán cho H.

Ngày 20/05/2010, theo sắp xếp của H, mọi người cùng đến tại cây xăng Ngân Vĩnh Th thuộc địa phận tỉnh Ninh Thuận để thử thiên thạch mục đích là để ông Ngô Long M tin là có thiên thạch thật. Sau khi thử xong, H giả vờ tỏ ra mừng rỡ và đề nghị cho H thử lại thiên thạch một lần nữa. Ch (D) đồng ý cho thử lại với điều kiện: ông Ngô Long M, bà L phải huỷ bỏ hợp đồng đặt cọc giấy thế chấp nhà với Ma S; Ch sẽ viết một tờ giấy biên nhận số tiền 500.000.000đ của vợ chồng ông Ngô Long M; sau này, Ch sẽ trực tiếp giao dịch mua bán thiên thạch với ông Ngô Long M, bà L mà không thông qua Nguyễn H, Touneh Sơn V và Ma S. Ông Ngô Long M, và bà L đồng ý với điều kiện của Ch và trả lại giấy chủ quyền nhà cho Ma S.

Ngày 21/5/2010, Ch (D) ra điều kiện mới với ông Ngô Long M, bà L là phải có 12.000.000.000đ thì mới tiếp tục cho thử thiên thạch. Ông Ngô Long M và bà L nói với H là không có đủ số tiền 12.000.000.000đ để giao cho Ch; H nói rằng H sẽ hùn tiền với ông Ngô Long M và bà L.

Ngày 23/5/2010, theo sự chỉ đạo của H, D đến gặp ông Ngô Long M, bà L và nói rằng muốn bán luôn cục thiên thạch với giá 5.000.000USD (tương đương khoảng 100.000.000.000đ). H giả vờ bàn bạc với ông Ngô Long M, bà L tìm cách kiếm tiền để mua thiên thạch. H nói rằng mình có tiền góp vốn trong dự án nhà cao tầng tại Quận 12, H sẽ rút vốn để mua thiên thạch nhưng chưa rút được vì liên quan đến vụ án ông TK (chủ tịch Huyện H) đang bị điều tra. H dẫn dụ ông Ngô Long M, bà L thế chấp giấy tờ nhà để vay tiền giao cho H. Vì tin tưởng H nên ông Ngô Long M và bà L đã làm theo yêu cầu của H, cụ thể như sau:

- Ngày 17/01/2010, ông M, bà L thế chấp căn nhà số 26/6 Ng, phường Đ, Quận 1 cho Ngân hàng P (trên đường L, Quận 6) để vay 26.000.000.000đ. Tiếp theo, H lấy danh nghĩa là Giám đốc Công ty HG ký hợp đồng vay lại 26.000.000.000đ của ông Ngô Long M, bà L và cam kết sẽ trả lãi cho Ngân hàng thay cho ông Ngô Long M và bà L. Sau đó, theo đề nghị của H, ông Ngô Long M đã 2 lần giao thêm tiền cho H với tổng số tiền giao thêm là 700.000.000đ.

- Sau khi nhận được số tiền đã nêu, H nói với ông M và bà L rằng vẫn chưa đủ tiền mua thiên thạch. Theo sự dẫn dụ của H, ông M, bà L nhờ dịch vụ môi giới làm thủ tục trả nợ cho Ngân hàng P, giải chấp căn nhà 26/6 đường Ng, phường Đ, Quận 1, rồi thế chấp căn nhà này cho Công ty Đầu tư Tư vấn Dịch vụ HM để vay 41.833.333.333đ. Sau khi trừ chi phí giải chấp và phí dịch vụ, ông M, bà L nhận được 4.700.000.000đ. Ngày 28/4/2011, ông M, bà L đến nhà Vi Xuân U ở huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, ông M và bà L giao cho H 4.700.000.000đ; H ký hợp đồng xác nhận vay của ông M, bà L 41.833.333.333đ và cam kết chịu trách nhiệm thực hiện mọi nghĩa vụ trả nợ thay cho ông M, bà L. Sau đó, H bỏ trốn. Đến ngày 16/11/2014, H bị bắt.

H đã sử dụng số tiền chiếm đoạt của ông Ngô Long M, bà L như sau:

- Chia cho vợ chồng Touneh Sơn V và Ma S 20.000.000đ;

- Chia cho D 50.000.000đ;

- Chia cho U 100.000.000đ;

- Số tiền còn lại, H sử dụng cho cá nhân và mang sang Campuchia chơi đánh bạc bị thua hết.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 200/2018/HSST ngày 15/6/2018, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định như sau: Buộc ông Lê Văn H phải bồi thường cho ông Ngô Long M và bà Phạm Thị Thế L 31.900.000.000đ.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 27/6/2018, bà Phạm Thị Thế L và ông Ngô Long M kháng cáo về phần dân sự liên quan đến bà Phạm Thị Thế L và ông Ngô Long M.

Tại Bản án hình sự phúc thẩm 538/2018/HSPT ngày 26/9/2018, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định như sau: Chấp nhận một phần kháng cáo của ông Ngô Long M và bà Phạm Thị Thế L; Hủy

phần giải quyết trách nhiệm bôi thường giữa bị cáo Lê Văn H đối với ông Ngô Long M, bà Phạm Thị Thế L và án phí dân sự sơ thẩm tại Bản án sơ thẩm số 200/2018/HSST ngày 15/6/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết lại sơ thẩm.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 291/2019/HS-ST ngày 06/8/2019, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Tuyên xử:

1. Buộc ông Lê Văn H hoàn trả cho cho bà Phạm Thị Thế L 32.930.000.000 đồng (ba mươi hai tỷ, chín trăm ba mươi triệu đồng);

Buộc ông Nguyễn Văn D hoàn trả cho bà Phạm Thị Thế L 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng);

Buộc ông Vi Xuân U hoàn trả cho bà Phạm Thị Thế L 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng);

Buộc ông Touneh Sơn V và bà Ma S hoàn trả cho bà Phạm Thị Thế L 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người có quyền yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền đã nêu, người có nghĩa vụ thi hành án còn phải trả thêm tiền lãi cho người được thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Nếu bà bà Phạm Thị Thế L cho rằng Công ty Đầu tư Tư vấn Dịch vụ HM và Ngân hàng HaBubank có lỗi trong các giao dịch mua bán nhà và vay tài sản giữa vợ chồng bà L với Công ty Đầu tư Tư vấn Dịch vụ HM và Ngân hàng HaBubank, gây thiệt hại cho bà L thì bà L có quyền khởi kiện theo trình tự tố tụng dân sự.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 19/8/2019, nguyên đơn dân sự bà Phạm Thị Thế L có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Phạm Thị Thế L vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm tuyên buộc Lê Văn H hoàn trả cho cho bà Phạm Thị Thế L 32.930.000.000 đồng, Nguyễn Văn D hoàn trả cho bà Phạm Thị Thế L 50.000.000 đồng, Vi Xuân U hoàn trả cho bà

Phạm Thị Thế L 100.000.000 đồng, Touneh Sơn V và bà Ma S hoàn trả cho bà Phạm Thị Thế L 20.000.000đ là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Bà L kháng cáo yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự đối với Công ty đầu tư tư vấn dịch vụ HM và Ngân hàng HB là không có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà Phạm Thị Thế L, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa; lời trình bày của đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Phạm Thị Thế L vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Phạm Thị Thế L.

[2] Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 200/2018/HSST ngày 15/6/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và tại Bản án hình sự phúc thẩm số 538/2018/HSPT của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã quy kết Lê Văn H cùng các đồng phạm là Nguyễn Văn D, Vi Xuân U, Touneh Sơn V và Ma S có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của ông Ngô Long M và bà Phạm Thị Thế L số tiền 31.900.000.000 đồng.

Số tiền 31.900.000.000 đồng chiếm đoạt được, Lê Văn H chia cho vợ chồng Touneh Sơn V và Ma S 20.000.000 đồng, chia cho D 50.000.000 đồng và chia cho Uyên 100.000.000 đồng, phần còn lại 31.730.000.000 đồng H sử dụng vào mục đích cá nhân. Ngoài ra, tại phiên tòa sơ thẩm, bà L khai có đưa tiền mặt cho H 1.200.000.000 đồng, được H thừa nhận. Như vậy, tổng số tiền H và các đồng phạm chiếm đoạt của ông M, bà L là 34.100.000.000 đồng.

[3] Bà Phạm Thị Thế L kháng cáo cho rằng tổng số tiền vợ chồng bà bị thiệt hại là 43.033.000.000 đồng, yêu cầu đưa Công ty đầu tư tư vấn dịch vụ HM và Ngân hàng HB vào tham gia tố tụng và buộc các đơn vị này cùng liên đới bồi thường thiệt hại cho bà, Hội đồng xét xử xét thấy:

Số tiền vợ chồng bà L bị chiếm đoạt đã được cơ quan điều tra làm rõ và xác định tại Bản án hình sự sơ thẩm số 200/2018/HSST và Bản án hình sự phúc thẩm số 538/2018/HSPT nêu trên. Vợ chồng bà L lập hợp đồng vay số tiền 41.833.333.333 đồng tại Công ty đầu tư tư vấn dịch vụ HM là để thanh toán cho khoản vay 26.000.000.000 đồng tại Ngân hàng HB. Thực tế các bên chỉ thanh toán cho khoản vay 26 tỷ đồng và ngoài ra ông M, bà L còn nhận tiền mặt thêm số tiền 4,7 tỷ đồng và giao lại cho H. Nội dung này đã được điều tra làm rõ.

Đối với Công ty đầu tư tư vấn dịch vụ HM và Ngân hàng HB không có căn cứ xác định có sự cấu kết với Lê Văn H và các bị cáo khác thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tiền của người bị hại. Hội đồng xét xử xét thấy căn cứ hợp đồng chuyển nhượng kỳ hạn bất động sản số 32/2011/BĐS thì ông M, bà L đã ký kết hợp đồng với Công ty cổ phần đầu tư tư vấn dịch vụ HM trên cơ sở tự

nguyện, không trái với quy định pháp luật. Sau đó thanh toán cho khoản vay của ông M, bà L tại Ngân hàng HB. Đây là các giao dịch dân sự, do đó trường hợp ông M, bà L cho rằng giao dịch này gây thiệt hại cho ông bà thì ông bà có quyền khởi kiện đối với Công ty đầu tư tư vấn dịch vụ HM và Ngân hàng HB theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự.

Kháng cáo về nội dung này của bà Phạm Thị Thế L là không có cơ sở chấp nhận.

[3] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bà Phạm Thị Thế L, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Tuy nhiên, trong vụ án ông Ngô Long M và bà Phạm Thị Thế L là đồng nguyên đơn dân sự; nay ông M đã chết thì phần bồi thường thiệt hại phải được trả cho bà Phạm Thị Thế L và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Ngô Long M. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa lại cách tuyên án cho phù hợp với quy định pháp luật.

[4] Bà Phạm Thị Thế L phải chịu án phí dân sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn dân sự bà Phạm Thị Thế L. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 291/2019/HS-ST ngày 06 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Tuyên xử:

1/. Buộc ông Lê Văn H, Nguyễn Văn D, Vi Xuân U, Touneh Sơn V và bà Ma S cùng liên đới bồi thường cho bà Phạm Thị Thế L và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Ngô Long M số tiền 34.100.000.000 đồng (ba mươi tư tỷ một trăm triệu đồng). Trong đó:

Ông Lê Văn H hoàn trả cho cho bà Phạm Thị Thế L 32.930.000.000 đồng (ba mươi hai tỷ, chín trăm ba mươi triệu đồng);

Ông Nguyễn Văn D hoàn trả cho bà Phạm Thị Thế L 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng);

Ông Vi Xuân U hoàn trả cho bà Phạm Thị Thế L 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng);

Ông Touneh Sơn V và bà Ma S hoàn trả cho bà Phạm Thị Thế L 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người có quyền yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền đã nêu, người có nghĩa vụ thi hành án còn phải trả thêm tiền lãi cho người được thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2/. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Lê Văn H phải chịu 155.130.000 đồng (một trăm năm mươi lăm triệu, một trăm ba mươi ngàn đồng);

Ông Nguyễn Văn D phải chịu 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm ngàn đồng);

Ông Vi Xuân U phải chịu 5.000.000 đồng (năm triệu đồng);

Ông Touneh Sơn V và bà Ma S phải chịu chung 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

3/. Nếu bà bà Phạm Thị Thế L cho rằng Công ty Đầu tư Tư vấn Dịch vụ HM và Ngân hàng HaBubank có lỗi trong các giao dịch mua bán nhà và vay tài sản giữa vợ chồng bà L với Công ty Đầu tư Tư vấn Dịch vụ HM và Ngân hàng HaBubank, gây thiệt hại cho bà L thì bà L có quyền khởi kiện theo trình tự tố tụng dân sự.

4/. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Phạm Thị Thế L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm; khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0024243 ngày 23/8/2019 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Phạm Thị Thế L đã thực hiện xong.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Các Thẩm phán **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Hoàng Minh Thịnh **Lê Thành Văn** **Trần Thị Thu Thủy**